

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XM  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/DS-ST  
Ngày: 30-8-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2022/TLST – DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng S.

Địa chỉ: 266-268 N, phường Vu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hùng A – Giám đốc Ngân hàng S – Chi nhánh Bình Tây (văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Ông Trần Anh Hùng ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Huỳnh Thanh T – Phó phòng giao dịch Ngân hàng S – Phòng giao dịch Cây Gõ (văn bản ủy quyền số 405/2022/GUQ-CNBT ngày 18/7/2022); (có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: 119-121 Minh Phụng, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Huyền S, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-01-2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/11/2018 Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) ký với bà Đặng Thị Huyền S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), chi tiết khoản vay tín dụng của bà Sanh: Số thẻ 486265-5256; số tài khoản thẻ 3498343585. Căn cứ vào thu nhập của bà Sanh và chính sách cấp thẻ của Ngân hàng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho bà Sanh, lãi suất thẻ 2.6%/tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ bà Sanh đã thực hiện nhiều giao dịch trên số tiền được cấp tín dụng và đến ngày 22-6-2021 thì bà Sanh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Sanh vẫn không có thiện chí trả nợ. Bắt đầu từ ngày 22-6-2021 bà Sanh vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 13 và Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sacombank) nên đến ngày 22/9/2021 Ngân hàng đã chấp dứt quyền sử dụng thẻ của bà Sanh và chuyển toàn bộ dư nợ sang thành vốn gốc mới là 22.457.597đ và tính lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 13 và Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ cá nhân của ngân hàng. Lãi suất quá hạn bà Sanh phải thanh toán cho Ngân hàng là 3.9%/ tháng (bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn 2.6%). Như vậy, số tiền lãi mỗi ngày bà Sanh phải thanh toán cho Ngân hàng là 29.195đ.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, thông báo và yêu cầu bà Sanh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà Sanh không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Sanh thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.442.287đ (ba mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, hai trăm tám bảy đồng); trong đó tiền nợ gốc là 22.457.597đ (hai mươi hai triệu, bốn trăm năm bảy ngàn, năm trăm chín bảy đồng); tiền lãi quá hạn là 9.984.690đ (chín triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn, sáu trăm chín mươi đồng). Ngoài ra, bà Sanh phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 31-8-2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng ngày 28/11/2018.

*Bị đơn bà Đặng Thị Huyền S:* Đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận, công khai chứng cứ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Sanh thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng tính đến ngày 30-8-2022 là 32.442.287đ; bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng S có ký giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng với bà Sanh. Quá trình sử dụng thẻ bà Sanh đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Thương Tín khởi kiện bà Sanh là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Đặng Thị Huyền S. Buộc bà Sanh phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.442.287đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 31-8-2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà Sanh trả nợ theo hợp đồng đã giao kết nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn bà Sanh có nơi cư trú tại huyện XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà Sanh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Sanh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc, lãi của nguyên đơn đối với bị đơn theo hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 giữa Ngân hàng S – chi nhánh Bình Tây với bà Sanh được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không trái quy định pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký kết.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu bà Sanh phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín

dụng đến ngày 30-8-2022 là 32.442.287đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét bảng hoạt động tài khoản số thẻ 486265-5256 của bà Sanh, đơn khởi kiện và bản tự khai của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, phiếu tính lãi chi tiết đến hết ngày 30-8-2022 thì bà Sanh đã thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 là 1.080.000đ vào ngày 22-5-2021, đây cũng là kỳ cuối cùng bà Sanh thanh toán cho Ngân hàng. Từ ngày 22-6-2021 đến nay bà Sanh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 đã ký kết với Ngân hàng.

Mặc dù, Toà án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn bà Sanh nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định Ngân hàng và bà Sanh có ký hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 và bà Sanh còn nợ Ngân hàng tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 30-8-2022 như ý kiến và yêu cầu của Ngân hàng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng; quyết định số 2524/2020/QĐ-TTT ngày 24/8/2020 về ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam của Ngân hàng; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Sanh thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.442.287đ trong đó nợ gốc 22.457.597đ; lãi quá hạn là 9.984.690đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 28-11-2018 kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Sanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.622.000đ (một triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng)

Ngân hàng S không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTNQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S đối với bị đơn bà Đặng Thị Huyền S về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đặng Thị Huyền S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 32.442.287đ (ba mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm tám bảy đồng); trong đó tiền nợ gốc là 22.457.597đ (hai mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm chín bảy đồng); tiền lãi là 9.984.690đ (chín triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30-8-2022)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Huyền S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.622.000đ (một triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 641.726đ (sáu trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm hai mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0014085 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**Hoàng Thị Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG  
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**





